

Bản án số: 35/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30-7-2024

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Minh Đức;

- Ông Nguyễn Đức Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Bá Đạt - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thượng Thống - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 Toà án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đào Văn C, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt - có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Trần Thị C1, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt - có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Đào Văn C trong đơn khởi kiện và B tự khai trình bày: Anh và chị Trần Thị C1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 18 tháng 5 năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Trần Thị C1 đi làm ở Quảng Ninh có quan hệ với người đàn ông khác, anh C khuyên can nhưng chị C1 không thay đổi. Anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh C ly hôn chị C1.

Bị đơn chị Trần Thị C1 trong Bản tự khai trình bày: Chị và anh Đào Văn C kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày

18/5/2001. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn T, xã T, huyện V. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2021, từ khi con Đào Trọng H bị tai nạn mất hai vợ chồng thường xuyên cãi vã. Chị C1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí ly hôn với anh C.

- Về con chung: Anh Đào Văn C và chị Trần Thị C1 thống nhất có 01 con chung là: Cháu Đào Trọng H, sinh năm 2002 đã chết năm 2021 nên không yêu cầu giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đào Văn C và chị Trần Thị C1 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 28/6/2024 Trưởng thôn Trung Tâm, xã T, huyện V cho biết: Anh Đào Văn C và chị Trần Thị C1 kết hôn tại UBND xã T, huyện V năm 2001. Sau khi kết hôn anh Đào Văn C và chị Trần Thị C1 chung sống tại thôn T, xã T, huyện V. Năm 2018 chị Trần Thị C1 đi làm ăn ở Quảng Ninh từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt, năm 2021 con trai của anh C và chị C1 là Đào Trọng H chết do tai nạn giao thông, từ đó chị C1 và anh C ít quan tâm đến nhau, chị C1 đi làm ít khi về nhà, thi thoảng về để làm giỗ cho cháu H.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp Luật Tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp Luật Tố tụng dân sự Bị đơn không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ dù đã được triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do đã vi phạm Điều 70,72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đào Văn C được ly hôn chị Trần Thị C1.
- + Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- + Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đào Văn C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Trần Thị C1 có đăng ký hộ khẩu tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái, vụ án do Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Đào Văn C và chị Trần Thị C1 vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh C và chị C1.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Anh Đào Văn C và chị Trần Thị C1 kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh Đào Văn C và chị Trần Thị C1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng tính tình không hợp trong cuộc sống không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau. Từ năm 2021 vợ chồng anh C và chị C1 ít quan tâm đến nhau, anh C có nguyện vọng xin được ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa anh C và chị C1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của anh Đào Văn C phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Đào Văn C và chị Trần Thị C1 có 01 con chung là: Cháu Đào Trọng H, sinh năm 2002 đã chết năm 2021 nên vấn đề nuôi dưỡng con chung không đặt ra.

[4] Về tài sản và nợ chung: Anh Đào Văn C và chị Trần Thị C1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Đào Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đào Văn C,

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đào Văn C được ly hôn chị Trần Thị C1.

2. Về án phí: Anh Đào Văn C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0000738 ngày 31/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, anh Đào Văn C đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo: Anh Đào Văn C và chị Trần Thị C1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- Chi cục THADS huyện Văn Chấn;
- UBND xã Tân Thịnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

Trần Thành Long